TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2020/HS-ST

Ngày: 28- 5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết

2. Bà Trần Bích Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Kiều Anh Mỹ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST- HS ngày 16/5/2020; đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Huỳnh Văn M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/3/1998, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: 21/99 Đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Tổ 1, Khu vực 1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; con ông: Huỳnh Văn R (đã chết) và bà Lê Thị N; vợ tên: Trương Thị Mỹ P và 01 con 01 tuổi;

* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 01/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2018 lấy vợ và sinh sống tại nhà vợ ở tổ 1, khu vực 1, phường T, thành phố H.

- Ngày 05/2/2015, bị TAND thành phố H xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 29/2015/HSST-QĐ).

- Ngày 22/8/2016, bị TAND thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Bản án số 178/2016/HSST).

- Ngày 26/9/2016, bị TAND thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp với Bản án số 178/2016/HSST là 1 năm 3 tháng tù (Bản án số 226/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/4/2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/12/2019; có mặt

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Tên gọi khác: Ít; giới tính: Nam; sinh ngày: 25/5/1999, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 35/99 Đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; con ông: Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N (chết); chưa có vợ, con.

* *Quá trình nhân thân:* Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 02/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình.

- Ngày 04/3/2016, bị TAND thành phố H xử phạt 08 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. (Bản án số 44/2016/HSST).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/12/2019; có mặt.

Bị hại:

1. Chị Trần Nguyễn Nữ H; địa chỉ: 04/104 Đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị B; địa chỉ: 10/11/31 Đường Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Nguyệt H; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

4. Chị Dương Thị T;sinh năm: 2005; Địa chỉ: Tổ 21, khu vực 4, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Dương Thị T: Ông Dương Văn C và bà Nguyễn Thị H; cùng địa chỉ: Tổ 21, khu vực 4, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

5. Chị Hồ Lý Anh Q; địa chỉ: 8/10/36 Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

6. Anh Trần Xuân P; địa chỉ: 64B/1 Nguyễn Hữu C, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

7. Chị Mai Thị Thảo N; sinh năm: 2002; địa chỉ: 11/635 Đường L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Mai Thị Thảo N: Ông Mai Văn Hvà bà Phan Thị H; địa chỉ: 11/635 Đường L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị Mỹ P; địa chỉ: Tổ 1, KV 1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn P; địa chỉ: Tổ 18, KV 6, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Quang T; địa chỉ: phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

4. Bà N; địa chỉ: Tổ 1, KV 1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

5. Bà T; địa chỉ: 81 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H; địa chỉ: 17/104 Đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị B; địa chỉ: 25 đường A, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/12/2019, Huỳnh Văn M điều khiển xe mô tô dạng Wave nhãn hiệu Majesty, biển kiểm soát 75B1-125.84 của chị Trương Thị Mỹ P (vợ M) chở Nguyễn Văn C đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà trọ số 4/104 Đường T, phường T, thành phố H thì cả hai phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu Honda, màu đỏ đen của chị Trần Nguyễn Nữ H (sinh năm 2000, trú tại 4/104 Đường T, phường T, thành phố H) đang để trước dãy trọ không có ai trông coi. M đứng ngoài cảnh giới, C đi bộ và sử dụng 01 cái kéo cầm tay màu đỏ đã chuẩn bị từ trước đến để mở khóa xe và điều khiển xe ra đến cổng nhà trọ thì bị người dân phát hiện nên C bỏ xe đạp điện rồi lên xe M đang chờ sẵn để tẩu thoát.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu Honda, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng. (BL: 114).

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Hon da, màu đỏ - đen giá trị 5.000.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe đạp điện cho chị Trần Nguyễn Nữ H. Chị Hoàng không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C khai nhận để có tiền tiêu xài cá nhân nên cả hai đã cùng nhau sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 75B1-125.84 thực hiện 06 vụ trộm cắp xe đạp điện khác tại thành phố H. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/11/2019, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-125.84 chở Huỳnh Văn M đến trước số nhà 8 đường N, phường A, thành phố H thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đen của chị Nguyễn Thị B (sinh năm 1999, trú tại xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình) đang dựng ở vỉa hè không có ai trông coi. M liền xuống xe đến trộm xe đạp dắt xuống đường. Do xe bị mất 01 bàn đạp nên M ngồi lên xe đạp điện còn C điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện đến bán cho hai người phụ nữ không quen biết với giá 600.000 đồng. M và C chia nhau mỗi người 300.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha, màu đen, có giỏ, bị mất một bên bàn đạp có giá trị 1.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Do M và C bán xe đạp điện cho hai người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được tang vật. Chị Nguyễn Thị B yêu cầu bồi thường lại chiếc xe. M và C chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/11/2019, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-125.84 chở Huỳnh Văn M đến khu vực phòng trọ sinh viên địa chỉ số 5 kiệt 81 Đường Đ, phường A, thành phố H thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu Hitasa màu đỏ trắng của chị Nguyễn Thị Nguyệt H (sinh năm 2001, trú tại Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) thì M xuống xe, C ở ngoài cảnh giới. M đi vào lấy trộm xe đạp điện và đạp đi ra ngoài, rồi cùng với C đến bán cho 02 người phụ nữ không quen biết với giá 400.000 đồng rồi chia nhau mỗi người được 200.000 đồng, không thu hồi được tang vật.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Hitasa, màu đỏ - trắng, có giỏ, có giá trị 1.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Do M và C bán xe đạp điện cho hai người không rõ nhân thân lai lịch nên không thu hồi được tang vật. Chị Nguyễn Thị Nguyệt H yêu cầu bồi thường lại chiếc xe. M và C chưa bồi thường.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 30/11/2019, Huỳnh Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-125.84 chở Nguyễn Văn C đến số nhà 4 Nguyễn Khánh T, phường A, thành phố H thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu DTP màu đỏ đen, giỏ nhựa của chị Dương Thị T (sinh năm 2005, trú tại tổ 21, khu vực 4, phường A, thành phố H) để trước nhà không có ai trông coi. M đứng ngoài cảnh giới, C liền xuống xe đi bộ đến xe đạp điện và sử dụng chiếc kéo bằng sắt mang theo để mở điện xe và lái xe đến bán cho bà Tôn Nữ Tuyết H(sinh năm 1959, trú tại 81 đường N, phường P, thành phố H) với giá 660.000 đồng, mỗi người được 330.000 đồng.

* *Vật chứng thu giữ:* 01 xe đạp điện DTP màu đỏ đen, có giỏ màu đen, số khung RNKYHD1258.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu DTP, màu sơn đỏ - đen, có giá trị 3.000.000 đồng. (BL: 136).

* *Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe đạp điện cho chị Dương Thị T, chị Thảo không có yêu cầu gì về dân sự.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 10/12/2019, Huỳnh Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-125.84 chở Nguyễn Văn C đến nhà của bà Lý Thị Kim Atại 25/82 Đường N, phường Vỹ Dạ, thành phố H thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đen đỏ của chị Hồ Lý Anh Q (sinh năm 1985, trú tại 8/10/36 Đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang để trước sân nhà không có ai trông coi. M đứng ngoài cảnh giới, C liền xuống xe đi vào dùng kéo mang theo để mở khóa xe đạp điện rồi cùng M đưa đến bán cho bà Tôn Nữ Tuyết Hvới giá 650.000 đồng, mỗi người được 325.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha, màu sơn đỏ - đen, có giá trị 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Do bà H đã bán cho người khác nên không thu hồi được tang vật. Chị Hồ Lý Anh Q không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-125.84 chở Huỳnh Văn M đi đến số 46B/1 đường Nguyễn Hữu C, phường A, thành phố H thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu Nishiki, màu đen của anh Trần Xuân P (sinh năm 1980, trú tại 46B/1 Nguyễn Hữu C, phường A, thành phố H) đang dựng trong sân nhà, C đứng ngoài cảnh giới, M liền xuống xe đi vào lấy xe đạp điện cùng với C mang đến bán cho bà Tôn Nữ Tuyết Hvới giá 650.000 đồng, mỗi người được 325.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Nishiki, màu đen, có giá trị 1.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Do bà H đã bán cho người khác nên không thu hồi được tang vật. Anh Trần Xuân P không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/12/2019, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1-125.84 chở Huỳnh Văn M đi đến số nhà 108 đường N, phường X, thành phố H thì phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ đen của chị Mai Thị Thảo N (sinh ngày 05/5/2002, trú tại 11/635 Đường L, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) đang dựng sân nhà không có ai trông coi. C đứng ngoài cảnh giới, M liền xuống xe đến lấy xe đạp điện rồi cùng với C đưa đến bán cho bà Tôn Nữ Tuyết Hvới giá 650.000 đồng. Mỗi người được 325.000 đồng. Do bà H đã bán xe đạp điện này cho người khác nên không thu hồi được tang vật.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 17/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, có giỏ, xe không có xích, có giá trị 3.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Do bà H đã bán cho người khác nên không thu hồi được tang vật. Chị Mai Thị Thảo N yêu cầu M và C bồi thường lại chiếc xe. M và C chưa bồi thường.

** Vật chứng khác thu giữ trong vụ án:*

- 01 xe mô tô dạng Wave hiệu Majesty, màu đỏ, biển kiểm soát 75B1-125.84;

- 01 cây kéo dài 22 cm, cán bằng nhựa màu đỏ;

- 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 75B1-125.89 mang tên Nguyễn Quang Tvà 01 bản sao Giấy mua bán xe ngày 01/7/2019 của cửa hàng P với chị Trương Thị Mỹ P.;

- Các vật chứng thu từ bà Tôn Nữ Tuyết H chưa xác định chủ sở hữu gồm: 01 xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ, có giỏ màu xám, bị mất bàn đạp; 01 xe đạp điện hiệu Nishiki màu đen xám, có giỏ màu đen; 01 xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ đen, có giỏ màu đen.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐG ngày 16/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ, có giỏ màu xám, bị mất bàn đạp có giá trị 1.000.000 đồng; 01 xe đạp điện hiệu Nishiki màu đen xám, có giỏ màu đen có giá trị

3.000.000 đồng; 01 xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ đen, có giỏ màu đen, có giá trị 2.500.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng:*

Các vật chứng gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave Majesty, màu đỏ, biển kiểm soát 75B1-125.84; 01 cây kéo dài 22 cm, cán bằng nhựa màu đỏ cần tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố, xét xử;

Về 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Quang T, biển kiểm soát 75B1-125.89 (Bản sao) và 01 giấy mua bán xe ngày 01/7/2019 của cửa hàng Pvới chị Trương Thị Mỹ P (bản sao) tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để phục vụ truy tố, xét xử;

Đối với 03 xe đạp điện gồm 01 xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ, có giỏ màu xám, bị mất bàn đạp; 01 xe đạp điện hiệu Nishiki màu đen xám, có giỏ màu đen; 01 xe đạp điện hiệu Yamaha màu đỏ đen, có giỏ màu đen mà bà Tôn Nữ Tuyết H giao nộp. Bà H khai do M bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra thông báo tìm chủ sở hữu. Do chưa tìm được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ để xác minh xử lý sau

Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKS- HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Nguyễn Nữ H, chị Dương Thị T, chị Hồ Lý Anh Q, chị Mai Thị Thảo N, anh Trần Xuân P không có yêu cầu gì nên không xét.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho chị Nguyễn Thị B số tiền 1.700.000 đồng, Chị Nguyễn Thị Nguyệt H số tiền là 1.800.000 đồng.

**Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho chị Trương Thị Mỹ P 01 xe mô tô, tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo.

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C khai nhận: Từ ngày 11/11/2019 đến ngày 16/12/2019, tại thành phố H, Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C đã thực hiện 07 vụ trộm cắp xe đạp điện có tổng giá trị 17.700.000 đồng. Trong đó có 03 vụ tài sản bị chiếm đoạt có giá trị trên 2.000.000 đồng là:

Ngày 30/11/2019, tại trước nhà số 04 Nguyễn Khánh T, phường A, thành phố H, Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C đã trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện hiệu DTP có trị giá 3.000.000 đồng của chị Dương Thị T;

Ngày 16/12/2019, tại nhà trọ số 4/104 Đường T, phường T, thành phố H, Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện hiệu Honda giá trị 5.000.000 đồng của chị Trần Nguyễn Nữ H;

Ngày 25/12/2019, tại trước số nhà 108 Nguyễn Lộ Trạch, phường X, thành phố H, Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C trộm cắp 01 chiếc xe đạp điện hiệu Yamaha có trị giá 3.000.000 đồng của chị Mai Thị Thảo N.

Tổng giá trị tài sản mà Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C đã chiếm đoạt của 03 vụ là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Xét thấy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xác định được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân. Bị cáo bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù nhưng vẫn không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Các bị cáo đó phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội

02 lần trở lờn quy đị nh tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hỡnh sự. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai bỏo, tự thỳ về hành vi phạm tội của mỡnh, tại phiờn tũa bị hại chị Mai Thị Thảo N và đại diện hợp phỏp của chị Nguyờn đề nghị giảm hỡnh phạt cho bị cỏo nờn được hưởng tỡnh tiết quy đị nh cỏc điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Nguyễn Nữ H, chị Dương Thị T, chị Hồ Lý Anh Q, chị Mai Thị Thảo N, anh Trần Xuân P không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc các bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho Chị Nguyễn Thị B số tiền 1.700.000 đồng, Chị Nguyễn Thị Nguyệt H số tiền là 1.800.000 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 75B1-12584 do chị Trương Thị Mỹ P mua vào tháng 7/2019, đây là tài sản chung của vợ cH bị cáo M và chị Phương, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe, trả lại cho chị Phương ½ giá trị chiếc xe.

- Một cấy kéo là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí:

Các bị cáo Huỳnh Văn M, Nguyễn Văn C mỗi người phải nộp 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn M, Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 01 năm 06 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 31/12/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm 06 tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 31/12/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc các bị cáo Huỳnh Văn M và Nguyễn Văn C phải liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cho các bị hại sau:

- Chị Nguyễn Thị B số tiền 1.700.000 đồng, mỗi bị cáo 850.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Nguyệt H số tiền 1.800.000 đồng, mỗi bị cáo 900.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô, trả lại cho chị Phương ½ giá trị chiếc xe mô tô (hiệu Wave Majesty, màu đỏ, biển kiểm soát 75B1-125.84); tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc mỗi bị cáo Huỳnh Văn M, Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;
- VKSND tp. Huế;
- Công an tp. Huế
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Phòng PV 27 Công an Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THA dân sự tp.Huế;
- Hồ sơ vụ án.

Thái Thị H Vân